

QUAN HỆ NGA - NATO: ĐỐI TÁC HAY ĐỐI ĐẦU?

Đại úy, Ths. Lê Duy Thắng

Trường Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng

Từ khi cuộc đối đầu giữa phương Tây và Liên bang Xô viết chấm dứt, NATO vẫn không hề bị suy yếu, ngược lại cùng với Liên minh Châu Âu, nó đã và đang đóng vai trò trụ cột trong việc bảo đảm an ninh trong khu vực. Mỗi liên kết xuyên Đại Tây Dương đã giảm bớt một kẻ thù chung, đồng thời sự phân chia trong các liên minh này cũng đã được ngăn chặn. NATO cũng đã giải quyết được (bằng bạo lực) vấn đề ở bán đảo Bancăng và can thiệp vào Afganixtan nhằm biểu dương sức mạnh của mình tại khu vực trung tâm của châu lục khác (châu Á). Bên cạnh đó, số lượng các thành viên của NATO cũng tăng gần gấp đôi kể từ cuối Chiến tranh Lạnh.

Tuy nhiên, hơn hai mươi năm sau ngày bức tường Béclin sụp đổ, vấn đề chính tồn tại thời kì hậu Chiến tranh Lạnh vẫn là việc đưa các nước thuộc Xô viết cũ vào khuôn khổ an ninh chung châu Âu. Mấu chốt của vấn đề là việc Nga không tham gia vào các khung ước an ninh châu Âu và Châu Âu - Đại Tây Dương. Nga từng có tiếng nói trong Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu, tuy nhiên, tổ chức này đã ngừng con tàu đối

thoại và không còn xứng với tên tuổi của nó. Sự yếu kém này không chỉ ảnh hưởng tới Nga mà còn cả các nước láng giềng như Ucraina và Grudia. Cuộc chiến tranh tại Capxca tháng 8 năm 2008 kéo theo những căng thẳng kéo dài sau đó ở Crimia với nguy cơ tạo ra một cuộc đụng độ khác trong tương lai đã nói lên thực tế và mức độ nghiêm trọng của vấn đề này. Giải quyết vấn đề này thật không dễ. Ý định gia nhập NATO mà Nga từng có vào thập niên 90 của thế kỉ 20 và những năm đầu thế kỉ này sẽ không thể diễn ra trong một tương lai gần. Hơn thế nữa, việc mong đợi Nga gia nhập khối đồng minh do Mĩ đứng đầu trong bối cảnh hiện nay là không thực tế và sẽ càng phi thực tế hơn khi dự đoán một NATO được sự đồng lãnh đạo bởi cả hai siêu cường hạt nhân¹. Dù cho một trong những điều kiện không tương trên được đáp ứng thì việc Nga miễn cưỡng gia nhập NATO sẽ vô tình làm xấu đi quan hệ của nước này và cả phương Tây với Trung

¹ "О ПЕРСПЕКТИВАХ РАЗВИТИЯ ОТНОШЕНИЙ РОССИИ И НАТО", Под общей редакцией И.Ю. Юргенса и С.А. Кулика, Октябрь 2010 г.

Quốc, gây tổn hại lớn tới ổn định và an ninh toàn cầu.

Tuy nhiên, vì chẳng có con đường tắt nào khác, cả Nga và phương Tây cần phải đi chung trên một con đường, dù dài và chông gai, nhằm hướng tới một cộng đồng an ninh chung ở châu Âu cho cả NATO và các nước không thuộc thành viên NATO. Ý kiến của cựu Tổng thống Nga D.Medvedev về tăng cường an ninh châu Âu lần đầu tiên công bố trước cuộc chiến tại Gruzia không thực sự hữu ích không phải vì ông kêu gọi soạn thảo một hiệp ước mới mang tính pháp lí về an ninh mà vì nó thực chất là việc kêu gọi trở lại bàn đàm phán. NATO cần nhìn nhận tầm quan trọng và tính cấp thiết của vấn đề, nắm lấy cơ hội và tự mình đưa ra các ý kiến có tầm nhìn xa.

Thỏa hiệp với nhau

15 năm kể từ khi Đạo luật Sáng lập Nga - NATO ra đời nhằm mục đích thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa hai bên và 10 năm kể từ khi thành lập Hội đồng Nga - NATO (NRC), một phương tiện ngoại giao chính thức cho sự hợp tác, mối quan hệ giữa liên minh này với người hàng xóm khổng lồ của nó không thật sự được như mong đợi trong giai đoạn 1997 tới 2002. NRC thay vì là công cụ hợp tác an ninh giữa Nga và NATO, lại trở thành một công xưởng kĩ thuật, hữu dụng nhưng chỉ trong phạm vi quá hẹp². Những vấn đề gây tranh cãi chính về an ninh châu Âu như

Kôsoôvô, Nam Capxca, cũng như tất cả những vấn đề “xung đột đóng băng” giữa các nước thuộc Xô viết cũ vẫn chưa được thảo luận một cách tích cực và giải quyết triệt để trong khuôn khổ NRC. Tình trạng này cần phải được thay đổi nếu như NATO không muốn đương đầu với một cuộc khủng hoảng khác trong tương lai. Ít ra, NRC cũng là nơi mà các nước Xô viết cũ có thể bàn thảo một cách nghiêm túc dù chính thức hay không về những vấn đề quan tâm chung. Việc để các nước này có thể cảm thấy họ là những quốc gia ngang hàng với nhau trong một thực thể chung bảo đảm cho an ninh châu Âu sẽ tốt hơn là để họ tập hợp lại với nhau trong các cuộc họp ở NRC. Phương Tây chẳng có lí do gì để lo sợ việc các thành viên của đồng minh này hợp tác với Nga vì những mối quan ngại chung về an ninh.

Đối với cả Nga và NATO, việc tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của nhau thực sự đóng vai trò quan trọng, nhưng mấu chốt của vấn đề này là ở chỗ họ phải cùng nhau xây dựng lòng tin trong bối cảnh mối quan hệ này càng lúc càng xấu đi. Tuy nhiên, tính cấp thiết của vấn đề này lại không được hai bên nhìn nhận một cách thấu đáo. NATO hiện đang tập trung vào Afganixtan, như 10 năm trước đối với Bancăng. Đối với Liên minh này, Nga đã rút về ở ẩn. Tuy nhiên, Đông Đức cho rằng NATO vẫn còn lo ngại về Nga. Matxcova, Minsk, Tallin, Tbilisi cũng có chung quan điểm trên, thậm chí kể cả khi NATO có suy nghĩ hoàn toàn khác với những nước nói

² *NATO-Russia Relations*, Moscow IMEMO RAN, 2010.

trên. Nhận thức được vấn đề này và giải quyết được nó sẽ giúp cho việc đảm bảo an ninh ở châu Âu được tốt hơn. Ucraina và Gruzia chính là hai nước mấu chốt trong vấn đề này.

Những vấn đề khó giải quyết

Trở ngại cho việc Ucraina gia nhập NATO không phải do sự phản đối của Nga hay cái cớ rằng NATO đe dọa an ninh Nga mà là chính bản thân Ucraina. Nếu như quốc gia 46 triệu dân này hoàn toàn ủng hộ NATO thì không một thế lực nào trên thế giới, kể cả Nga, có thể ngăn cản được nước này gia nhập Liên minh khi nó đã đáp ứng được các tiêu chí đáng tin cậy¹. Tuy nhiên, nước này cũng tin rằng NATO đang hết sức quan ngại về phía Nga và đang ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan, khó có thể giải quyết trong một sớm một chiều. Có lẽ 1/4 hay 1/3 người dân nước này tin rằng họ cần NATO để bảo đảm an ninh cho mình trước Nga, quốc gia từng là bá chủ trong khu vực. Chỉ có khoảng hơn 1/5 dân số nước này vẫn còn coi nước Nga như là một phần của đại gia đình. Nga là kẻ thù đối với Estonia, không được ủng hộ ở Odessa và Kharkov và thậm chí còn gây bất bình cả đối với khu vực người Nga định cư ở Sevastopol. Ở một đất nước có quá nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này như thế, sẽ là thảm họa nếu bắt họ phải chọn lựa. Cụ thể, điều này sẽ làm phân rã Crimea và việc

Nga can thiệp vào nước này là không thể tránh khỏi.

Đo hầu hết người Ucraina không muốn trở thành một bộ phận của Nga và đại bộ phận không muốn hợp tác với Nga, cho nên cách tốt nhất để giải quyết vấn đề an ninh ở Ucraina chính là hợp tác với châu Âu. Nhiệm vụ này phải do chính người Ucraina tiến hành. Thật may khi người dân nước này đều nhất trí nước mình là một phần của châu Âu. Nhưng kể từ cuộc Cách mạng Cam năm 2004, nước này vẫn chưa có những động thái tích cực trong quá trình đổi mới để có thể biến mình thành một quốc gia châu Âu hiện đại. Tất nhiên nước này cũng cần mọi sự giúp đỡ có thể. Chương trình đối tác Đông Âu của Liên minh Châu Âu được xúc tiến tháng 5 năm 2009 chính là một bước tiến thiết thực, dù cho còn khiêm tốn, để nhằm giúp sức cho quốc gia này. NATO sẽ khôn ngoan hơn khi đảm trách nhiệm vụ này trong bối cảnh đại bộ phận người dân Ucraina, bao gồm cả khu vực Crimea, ủng hộ bước đi này. Còn phía Nga lại coi vấn đề gia nhập NATO nên để cho người dân Ucraina tự quyết định chứ các quốc gia thân phương Tây không nên hỏi thúc can thiệp.

Vấn đề Gruzia gia nhập NATO lại hoàn toàn khác so với vấn đề của Ucraina. Hầu hết người dân Gruzia muốn gia nhập NATO chủ yếu là vì họ nhìn nhận nước Nga như là một mối đe dọa thường trực. Họ cũng sợ nước Nga giống như các nước ở Trung và Đông Âu, chỉ có khác là ở chỗ các nước này sợ thì

¹ Thuận lợi và khó khăn đối với Gruzia và Ucraina khi thực hiện tham vọng gia nhập NATO. TLTKĐB số 3/2009.

nhiều hơn mà gián giữ thì ít hơn. Không giống như các thành viên mới của NATO, Gruzia không được chính thức bảo vệ an ninh từ phương Tây. Tuy nhiên, nếu kết nạp nước này vào đồng minh thì theo đường biên giới quốc tế của nước này, NATO sẽ chính thức đối đầu với Nga, bởi Nga không còn công nhận đường biên giới này nữa. Mâu thuẫn trong nội bộ Gruzia (hay từng là Gruzia) tạo ra nguy cơ xung đột giữa Gruzia và hai đồng minh cũ của Nga trong khu vực, sự chia tách các tỉnh Abkhazia và nam Oxetria, khu vực mà các lực lượng bảo vệ biên giới và thường trực của Nga đóng quân.

Dù cho tất cả các bằng chứng của phương Tây không đồng tình về lãnh thổ của Gruzia, Nga cũng sẽ không rút lại việc thừa nhận Abkhazia và Nam Oxetria. Tuy nhiên, cũng nên nhớ rằng Abkhazia không li khai khỏi Gruzia vào năm 2008 - thời điểm mà nước Nga công nhận nó. Trong thực tế, nước này đã li khai cách đó 15 năm. Nam Oxetria cũng tách khỏi Tbilisi vào đầu những năm 1990 - một trường hợp còn bất thường hơn. Giải pháp tái thiết hòa bình đã bị phá hoại nghiêm trọng bởi những nỗ lực có phần cực đoan khi Tổng thống Gruzia Sakhxvili sử dụng vũ lực của cảnh sát để lấy lại lãnh thổ vào năm 2004. Gruzia có lẽ đã vĩnh viễn mất đi giải pháp hòa bình do cuộc tấn công thiếu thận trọng vào các vùng lãnh thổ năm 2008⁴. Tuy nhiên, không giống như Abkhazia, Nam

Oxetria đã không thể trở thành một khu vực tự trị. Tình trạng này sẽ vẫn còn tiếp diễn.

Tình hình ngày càng trở nên căng thẳng khi Nga triển khai lực lượng quân sự ở Abkhazia và Nam Oxetria cũng như những phản ứng giận dữ của Nga trước việc NATO tiến hành diễn tập quân sự đối tác hòa bình ở Gruzia vào tháng 5 năm 2009 đã biến khu vực Nam Capxa thành điểm mấu chốt trong quan hệ Nga - NATO. Việc chấm dứt vai trò của Liên hợp quốc ở Abkhazia và OSCE ở Nam Oxetria (do Nga cứ khẳng định rằng cả hai nhiệm vụ này đều nhằm mục đích thừa nhận hai khu tự trị) đã dẫn đến kết quả là việc sử dụng lực lượng của EU đóng quân ở Gruzia với vai trò là người quan sát thứ ba trong những khu vực xung đột này.

Tuy nhiên, NATO cần phải ủng hộ việc ngăn chặn xung đột trong khu vực. Theo giới quan sát, sự minh bạch và đàm phán với Nga có thể tránh được sự hiểu lầm giống như việc Liên hợp quốc giải thích với Matxcova về nhiệm vụ của các nhà quân sự của mình khi trở lại Gruzia một năm sau chiến tranh vào tháng 9 năm 2009. Không can thiệp quân sự trong những khu vực xung đột, các biện pháp xây dựng lòng tin và an ninh chung, bảo vệ các khu vực thiểu số và ủng hộ nhân quyền trong khu vực này, tất cả cần được thảo luận trong Hội đồng Nga - NATO cho dù giải pháp cuối cùng cho vấn đề ở Abkhazia và Nam Oxetria chắc chắn còn rất lâu mới đi đến hồi kết được.

⁴ Nt.

Những biện pháp thực tế có thể và nên được xem xét xung quanh vị trí pháp lý không hề tương xứng của phương Tây và Nga trước tình hình của hai vùng lãnh thổ này. Cứ cho là yếu tố chính trị sẽ có mặt thì cũng cần phải có các nhà ngoại giao. Ví dụ, vào năm 1971 khi Liên Xô cũ và ba cường quốc phương Tây không thể đi đến thống nhất về tên của văn bản này nên là "Béclin" hay "Tây Béclin" vẫn đã có một thỏa thuận hết sức quan trọng làm dịu căng thẳng ở Tây Béclin. Cuối cùng thì nó được gọi là Thỏa thuận Quadripartite⁵. Mặt khác, không quan tâm tới việc ngăn chặn xung đột ở Nam Capxca có thể dẫn đến những xung đột mới và thậm chí là cả sự thù địch quốc tế.

Mở rộng chương trình nghị sự

Chương trình nghị sự của NRC cần phải được mở rộng để bàn thảo các vấn đề khác. Một là hệ thống phòng thủ tên lửa: Vừa là vấn đề đồng thuận trong chương trình nghị sự Mĩ - Nga, vừa là lĩnh vực tiềm năng trong hợp tác song phương. Có lúc Nga và Mĩ đã hợp tác thành công trong những hệ thống phòng thủ tên lửa chiến trường. Chính vì lợi ích của việc liên minh, cũng như trong mối quan hệ Nga - phương Tây mà những chủ đề liên quan đến hệ thống phòng thủ tên lửa chiến lược được bàn thảo cùng nhau dưới sự hỗ trợ của NRC. Nga kịch liệt phản đối các kế hoạch của Mĩ nhằm triển khai các hệ thống phòng thủ tên lửa ở Ba Lan và Cộng

hòa Séc. Mĩ đã có một bước đi quan trọng vào ngày 17/9/2009 khi quyết định từ bỏ các kế hoạch này. Trong chuyến thăm Nga vào tháng 7 năm 2009, Tổng thống Obama đã nói bóng gió và chung chung về chủ đề này, tuy nhiên nó cũng mở ra cánh cửa hợp tác về hệ thống phòng thủ tên lửa. Tùy thuộc vào những tiến triển trong các cuộc đàm phán về vũ khí chiến lược giữa Nga và Mĩ, hệ thống phòng thủ tên lửa có thể trở thành dự án tiên phong trong quan hệ hợp tác Nga - NATO. Nếu thành công, việc hợp tác này sẽ tách khỏi vấn đề từ bỏ hạt nhân và phá hoại lẫn nhau, vốn là nền tảng của mối quan hệ an ninh Nga - NATO, mà đi theo con đường dẫn tới một cộng đồng an ninh bao gồm toàn bộ khu vực châu Âu - Đại Tây Dương: công thức cũ từ Vancouver tới Vladivostok⁶.

Một vấn đề khác được NRC xem xét, đó là việc kiểm soát vũ khí thông thường ở châu Âu. Mọi việc đang chững lại vì các nước NATO chưa phê chuẩn Hiệp ước Các lực lượng vũ khí thông thường ở Châu Âu (CFE) do Nga không giữ lời hứa rút quân khỏi Môngđôva và Gruzia. Về phần mình, Nga từ chối tham gia vào hiệp ước gốc năm 1990 và cho rằng Hiệp ước Vaccava vẫn tồn tại. Nga đặc biệt tức giận trước những giới hạn bên sườn của hiệp ước hạn chế các lực lượng của Nga ở miền Nam nước này bao gồm Bắc Capxca về cả số lượng lẫn hoạt động. Nga coi

⁵ James Sherr, "NATO-Nga: Nhìn lại quan hệ 20 năm sau Liên Xô", Tạp chí NATO, số tháng 7/2011.

⁶ Donald C. Daniel and Michael I. Yarymovych, "Russia and NATO: Increased interaction in Defense research and technology", Defense Horizons, October 2005.

những giới hạn này rõ ràng là phân biệt cả về nguyên tắc lẫn thực tế. Hiệp ước CFE gốc cũng không đề cập tới các nước thuộc Bancung và vùng Bantic. Điều này rõ ràng là một sai lầm.

Là một biện pháp xây dựng lòng tin trong thời kì Chiến tranh Lạnh, Hiệp ước CFE đóng vai trò như một chính sách tái bảo đảm, một văn bản nền tảng cho sự ổn định quân sự trong thời gian đó tại châu lục này. Dù còn nhiều thiếu sót, nó cũng bù đắp phần nào cho sự mất cân bằng do hầu hết các quốc gia trong khu vực thuộc vào một phía là NATO, trong khi những quốc gia khác không thuộc liên minh này thì có những thái độ khác nhau đối với Hiệp ước. Hiện tại chẳng bên nào có lợi khi NATO không phê chuẩn hiệp ước sửa đổi và Nga đáp lại bằng việc trì hoãn nó. Quay trở lại chủ đề này và thảo luận một cách nghiêm túc các giải pháp cho vấn đề hiện tại sẽ là một bước tiến thiết thực trong việc xây dựng lòng tin.

Hợp tác giải quyết vấn đề ở Afganixtan?

Nếu Nga và NATO có thể duy trì được chút lòng tin trong khuôn khổ châu Âu thì quan hệ hợp tác Nga - Châu Âu ngoài châu lục cũng sẽ tiến triển. Ví như hợp tác phòng thủ tên lửa nếu được nhìn nhận và xây dựng sẽ bảo vệ châu Âu trước những mối đe dọa bằng tên lửa từ các quốc gia mạnh hơn ở Trung Đông.

Về vấn đề ở Afganixtan, đương nhiên là không lực lượng nào của Nga được triển khai ở đó. Tuy nhiên, việc mở rộng hơn nữa những con đường tiếp tế qua lãnh thổ Nga vượt qua mức thỏa thuận trong 2 năm qua với Mĩ, Đức, Pháp và mức tăng cường tại Hội nghị Thượng đỉnh Nga - Mĩ năm 2009 là một cơ hội tốt. Hợp tác chống ma túy cũng là lĩnh vực đem lại lợi ích chung thực sự. NATO thấy rằng buôn bán thuốc phiện là nguồn đầu tư chủ yếu cho phe phái Taliban ở Afganixtan. Cả Nga cũng đang lo sợ trước tình trạng phổ biến của các loại thuốc phiện sản xuất ở Afganixtan tại nước mình và số lượng người nghiện ma túy cũng đã tăng vọt trong thập kỉ qua. Nga cũng đang hợp tác cùng NATO trong việc huấn luyện các sĩ quan chống ma túy cho Afganixtan. Đây cũng là nguồn đào tạo và trang bị cho lực lượng quân sự của chính phủ Afganixtan, vì rốt cuộc chính phủ Afganixtan cũng phải gánh vác trách nhiệm chính, việc hợp tác này có thể được tăng cường. Với sự hiểu biết và kinh nghiệm về quốc gia này, Nga có thể giúp Afganixtan tái thiết kinh tế. Nga cũng thực sự mong muốn ngăn chặn sự bùng nổ của thể chế cực đoan trong khu vực.

Ở Trung Á, Nga vốn là đối tác đồng minh số một của một vài quốc gia và nước này cũng giữ sự hiện diện quân sự của mình tại đó (Tazakixtan và Kurrgurtxtan). Đã nhiều năm qua, Nga yêu cầu NATO thừa nhận tổ chức Hiệp ước An ninh chung (CSTO) đóng tại Matxcova là đối tác an ninh

của Liên minh Đại Tây Dương trong khu vực Á - Âu, từ Bêlarus tới Trung Á. Cho tới tận bây giờ, châu Âu vẫn chỉ miễn cưỡng thừa nhận để không tăng thêm ảnh hưởng địa chính trị của Nga trong Liên bang Xô viết cũ. Hơn nữa cả Mĩ và NATO đều đang tìm kiếm các mối quan hệ song phương với tất cả các quốc gia có liên quan và thấy không cần thiết phải có một mối quan hệ nào nữa với tổ chức do Nga đứng đầu đó.

Tình hình này cần phải được phân tích một cách kỹ lưỡng, bởi mặc dù có sự hiện diện quân sự và các mối quan hệ ở Trung Á, nhưng Mĩ cũng chẳng thu được gì trong cuộc cạnh tranh về địa chiến lược với Nga ở khu vực này thậm chí ngay cả trong phương thức cạnh tranh. Mĩ có lẽ đã dành ít thời gian và công sức để lần theo dấu vết của Nga trong giai đoạn lịch sử của "Great Game"⁷ Tuy nhiên trong con mắt của Nga, Mĩ đang tái khởi động lại trò chơi này. Mĩ không dự định ở lại Afganixtan vĩnh viễn và đảm nhiệm những gánh nặng ở đây một mình. Nước này cần những lực lượng khác chịu trách nhiệm nhiều hơn.

Liên quan đến vấn đề Nga gây ảnh hưởng ở Trung Á, có thể thấy Nga không còn là Liên bang Xô viết và CSTO cũng không còn phải là khối Hiệp ước Vaxxava trước đây. Không chỉ Kazacxtan tự tin mà cả Kurugutxtan nhỏ bé cũng không hề ngại ngần thỏa hiệp với phương Tây mà không

cần "báo cáo" với đồng minh số một của mình là Nga. Câu chuyện năm 2009 ở căn cứ không quân Manas đã chứng tỏ điều này. Đầu tiên, Kurugutxtan yêu cầu Mĩ rời đi, điều rõ ràng làm Nga hài lòng, nhưng cuối cùng lại cho phép Mĩ ở lại dưới một cái tên "hơi khác một chút", trong khi chỉ cho Nga mở một căn cứ nhỏ ở nước này. Dù trong trường hợp nào thì mối quan hệ NATO - CSTO cũng có thể giúp người đến sau trở thành một tổ chức hiệu quả hơn, đồng thời tạo chỗ đứng và tiếng nói vững chắc hơn cho các quốc gia Trung Á. Bên cạnh đó nó còn giúp tăng cường an ninh trong một khu vực nhạy cảm và có vị trí chiến lược này hơn là ảnh hưởng của Nga trong khu vực Trung Á.

Ở một mức độ rộng lớn hơn, Nga cùng Trung Quốc, Ấn Độ và Iran thuộc vào nhóm các cường quốc giữ vai trò chủ đạo cho việc thiết lập ổn định trong khu vực. NATO sẽ khôn ngoan hơn nếu tham gia vào cuộc đối thoại khung với Tổ chức Hợp tác Thượng Hải, trong đó Nga và Trung Quốc là thành viên, Ấn Độ, Iran và Pakitxtan là quan sát viên. Mối liên kết của NATO với tổ chức này, cùng với quan hệ NATO - CSTO sẽ tạo dựng mối liên kết an ninh cho toàn khu vực Âu - Á và kết nối tất cả các cường quốc trong khu vực vào quá trình hợp tác an ninh.

Dĩ nhiên Nga không thể đỡ đầu cho Iran, cũng như không một nước nào có thể làm được điều đó. Tuy nhiên, Nga vẫn có thể giữ vai trò chủ chốt trong các nỗ lực quốc tế

nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình cho vấn

⁷ *Biên giới cuối cùng của NATO*, TLTKĐB 21/9/2011.

đề hạt nhân ở Iran. Việc Nga không tham gia vào những nỗ lực này có thể làm mất đi hiệu quả hoặc nâng cao khả năng sử dụng biện pháp quân sự ở Iran hay thậm chí là sự đình trệ trong vấn đề này⁸.

Hợp tác giữa các nước thuộc NATO với Nga được mong đợi trong tất nhiên vấn đề khác, từ việc chống cướp biển dọc bờ biển Somalia, nơi hải quân Nga gần đây hoạt động nhiều, cho tới việc ổn định khu vực Trung Đông, nơi mà Nga là một thành viên của nhóm bộ tứ (cùng với Mỹ, EU và Liên hợp quốc) đang trong nỗ lực tìm kiếm giải pháp cho tiến trình hòa bình.

Câu hỏi mang tính chiến lược

Anders Fogh Rasmussen, Tổng thư kí NATO coi việc hợp tác với Nga là vấn đề quan trọng thứ hai sau Afganixtan. Đây là cơ hội không thể bỏ qua. Trong quá trình soạn bản dự thảo Khái niệm Chiến lược mới nhằm thay thế cho khái niệm được dùng trong năm 1999, NATO đã phải đối mặt với câu hỏi đặt ra, đó là: Liệu đồng minh này đang hợp tác an ninh với Nga hay đang canh chừng nước này?

Rõ ràng là mọi việc không phụ thuộc hoàn toàn vào các chính sách của phương Tây. Mặt khác, về phía nước Nga cũng gặp phải câu hỏi tương tự và sẽ phải tự mình tìm ra câu trả lời. Tuy nhiên, lựa chọn tốt nhất

cho cả hai bên bây giờ chính là hợp tác với nhau. Để có được kết quả tốt đẹp, NATO và Nga cần thỏa thuận với nhau một cách nghiêm túc. Hai bên không nên bỏ qua bất cứ vấn đề gì khi xem xét lại mối quan hệ của họ trong thời gian qua. NATO có rất nhiều lo ngại cần chia sẻ với Nga và Nga cũng không nên bỏ qua bất kì vấn đề nào. Các khu vực chịu ảnh hưởng đã thuộc về quá khứ. Ngày nay các quốc gia có quyền tự quyết, càng là cường quốc thì càng phải gánh nhiều trách nhiệm. Những thách thức đối với Nga vào đầu thế kỉ 21 nằm ở phía Nam chứ không phải phía Tây.

Tuy vậy, thập kỉ thứ bảy trong mối quan hệ giữa Nga và NATO sẽ rất khó khăn. Vấn đề xây dựng và giữ vững lòng tin sẽ tốn khá nhiều thời gian. Giải quyết tình hình hậu xung đột ở Nam Capxca sẽ không phải dễ dàng, nhưng điều đó là có thể nếu chú ý đến khu vực này nhiều hơn. Ngăn chặn căng thẳng dẫn Ucraina đến một cuộc khủng hoảng tồi tệ chưa từng có ở khu vực Biển Đen sẽ là một nhiệm vụ bắt buộc. Biển hệ thống phòng thủ tên lửa từ một vấn đề cần nhất trí tới vấn đề hợp tác sẽ cải thiện rõ nét quan hệ Nga - NATO. Sau 40 năm tranh đua và 2 thập kỉ chán nản, thất vọng, quan hệ Nga - NATO xứng đáng cần được cải thiện nhiều hơn nữa.

⁸ *Quan hệ Nga - NATO: Vấn đề tồn tại và triển vọng*, TTXVN, TLTKDB Các vấn đề quốc tế, tháng 3 năm 2011.